

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Thị Ngân

2. Ngày tháng năm sinh: 07/10/1981; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Kiến Quốc, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Tổ 16, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Trần Thị Ngân, Bộ môn Công nghệ phần mềm, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0989040454;

E-mail: ngantt@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2011: Giảng viên tại Khoa Công nghệ thông tin - Đại học Thái Nguyên

Từ năm 2011 đến năm 2017: Phó trưởng bộ môn, Giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Từ năm 2017 đến năm 2020: Giảng viên tại Trường Đại học Thủy lợi

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024) 3852220

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Thủy lợi

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2003, ngành: Toán - Tin ứng dụng, chuyên ngành: Toán - Tin ứng dụng

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc Gia Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 3 năm 2007, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Thái Nguyên

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 8 năm 2014, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các phương pháp tối ưu và ngẫu nhiên, ứng dụng vào bài toán dự báo.

- Nghiên cứu các phương pháp tính toán mềm, tập trung vào hướng tính toán mờ và các phương pháp phân cụm, ứng dụng vào xây dựng các hệ hỗ trợ ra quyết định.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 4 đề tài NCKH cấp Cơ sở; 1 đề tài NCKH cấp Khác;

- Đã công bố (số lượng) 31 bài báo KH, trong đó 9 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Bộ GD&ĐT do có thành tích xuất sắc	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2013

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
1	QĐ kỷ luật cán bộ (Do đơn phương chấm dứt hợp đồng LĐ)	Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên	91/QĐ-ĐHCNTT&TT	13/02/2017 - 13/02/2018

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Về nghiên cứu khoa học:

Công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế (thuộc danh mục ISI, Scopus và các tạp chí quốc tế khác).

Chủ trì 01 đề tài sau tiến sĩ (Viện Hàn Lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam) và 04 đề tài cấp trường. Các đề tài đã được nghiệm thu và đạt kết quả Khá trở lên.

Tham gia báo cáo trao đổi tại các hội thảo khoa học và tham gia phản biện cho các tạp chí khoa học.

- Về giảng dạy:

Từ 2003-2017: giảng dạy tại Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Thái Nguyên, nay là trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) thuộc Đại học Thái Nguyên. Các môn học đã giảng dạy bao gồm: Xác suất thống kê, Toán rời rạc, Lý thuyết thông tin, Tối ưu hóa, Máy học.

Từ tháng 6/2017 - nay: giảng dạy tại Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Thủy lợi. Trong thời gian làm việc, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy của mình. Các môn học đã giảng dạy tại trường Thủy lợi bao gồm: Tin đại cương, Ngôn ngữ lập trình, Phân tích yêu cầu phần mềm, Học máy.

Trong suốt thời gian công tác, tôi luôn hoàn thành xuất sắc mọi công việc được giao trong giảng dạy, NCKH, hướng dẫn sinh viên thực tập, làm đồ án, luận văn tốt nghiệp.

- Về công tác quản lý:

Với vai trò là phó trưởng bộ môn từ 2011 đến 2017, tôi đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một người quản lý bộ môn: Quản lý ngành khoa học máy tính bậc đại học, cao học; Tham gia hội đồng khoa học và đào tạo khoa CNTT; Phân công giảng dạy, phân công hướng dẫn thực tập, hướng dẫn đồ án tốt nghiệp, xây dựng ngân hàng đề thi, điều chỉnh chương trình đào tạo ngành CNTT. Tôi luôn tạo môi trường tốt nhất cho các giảng viên bộ môn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giúp đỡ đồng nghiệp trong quá trình nghiên cứu khoa học.

- Các hoạt động khác:

Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý, tôi luôn tạo điều kiện và động viên cho sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học. Tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập, tôi luôn tạo cơ hội để sinh viên có thể trao đổi, học tập và tích lũy kiến thức về công việc và xã hội.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 17 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015				14	502		502/1098.2/229
2	2015-2016				10	206		206/498.2/229
3	2016-2017				4	268		268/392.9/216
3 năm học cuối								
4	2017-2018				2	540		540/604/270
5	2018-2019			2	10	690		690/985/270
6	2019-2020				11	525	15	525/766.5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC - 750 điểm

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Trọng Triệu		X	X		01/2019 đến 06/2019	Trường Đại học Thủy lợi	2019
2	Tạ Anh Tuấn		X	X		01/2019 đến 06/2019	Trường Đại học Thủy lợi	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Tương tác người máy	TK	NXB Xây dựng, năm 2018	4	VC	(5-47)	Giấy xác nhận sử dụng sách của trường ĐH Thủy lợi
2	Chapter 9: Semisupervised Fuzzy Clustering Methods for X-ray Image Segmentation in “Handbook of Data Science Approaches for Biomedical Engineering”	TK	Elsevier, năm 2020	5	VC	(280-303)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 2

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	ĐT: Sự hội tụ của dãy nghiệm tựa tối ưu mô phỏng trong một lớp bài toán điều khiển và ứng dụng vào mô hình hợp lý cực đại	CN	T2013-08-04, cấp Cơ sở	22/5/2013 đến 17/12/2013	17/12/2013/ Xuất sắc
2	ĐT: Sự hội tụ của dãy điều khiển tựa tối ưu trong một lớp bài toán điều khiển	CN	T2014-07-03, cấp Cơ sở	29/01/2014 đến 23/12/2014	23/12/2014/ Xuất sắc
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	ĐT: Nghiên cứu một loại bài toán điều khiển Mayer suy rộng và xây dựng ứng dụng	CN	T2015-07-07, cấp Cơ sở	12/02/2015 đến 22/12/2015	22/12/2015/ Xuất sắc
2	ĐT: Nghiên cứu phương pháp học có giám sát và ứng dụng vào bài toán phân lớp dữ liệu	CN	T2016-07-06, cấp Cơ sở	03/5/2016 đến 30/12/2016	30/12/2016/ Khá
3	ĐT: Nghiên cứu xây dựng mô hình học chuyển giao trên tập mờ phức trong các hệ hỗ trợ quyết định	CN	GUST.STS.ĐT2017 - TT02, cấp Khác	20/6/2017 đến 20/6/2020	05/6/2020/ Khá

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt:

CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Mô hình kết hợp các số liệu địa chấn với các số liệu địa chất – địa vật lý để dự báo động đất	3	Có	Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên			Tập 52 , số 4, 60-63	2009
2	Về một cách tiếp cận mới giải bài toán Quy hoạch tuyến tính nguyên	4	Không	Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên			Tập 56 , số 8, 51-59	2009
3	Phương pháp Monte Carlo giải bài toán điều khiển ngẫu nhiên tổng hợp	2	Có	Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên			Tập 69 , số 7, 55-61	2010

4	Giải một loại bài toán điều khiển tối ưu không lỗi bằng phương pháp monte carlo và ứng dụng để dự báo động đất	2	Có	Tạp chí Ứng dụng Toán học			Tập IX , số 1, 75-106	2011
5	Phương pháp xấp xỉ ngẫu nhiên giải một loại bài toán điều khiển chứa tích phân bội và ứng dụng	2	Có	Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên			Tập 90 , số 02, 93-99	2012
6	Sự hội tụ của dãy nghiệm tựa tối ưu mô phỏng trong một lớp bài toán điều khiển và ứng dụng để dự báo động đất	2	Có	Tạp chí Ứng dụng Toán học			Tập X , số 1, 93-118	2013
7	Sự hội tụ của dãy điều khiển tựa tối ưu trong một loại bài toán điều khiển và ứng dụng để dự báo động đất	2	Không	Tạp chí Ứng dụng Toán học			Tập XI , số 1, 39-72	2013

8	Xác suất phá sản cho mô hình rủi ro nhị thức tổng quát với dãy biến ngẫu nhiên phụ thuộc markov	2	Không	Tạp chí Ứng dụng Toán học			Tập XII , số 1, 81-100	2014
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
9	A Novel Semi-Supervised Fuzzy Clustering Method based on Interactive Fuzzy Satisficing for Dental X-Ray Image Segmentation	3	Không	Applied Intelligence	Có - SCI IF: 2.882	47	45 , 2, 402-428	2016
10	Decision making based on fuzzy aggregation operators for medical diagnosis from dental X-ray images	5	Có	Journal of Medical Systems,	Có - SCIE IF: 2.415	48	40(12) , 280, 1-7	2016

11	Fuzzy and neutrosophic modeling for link prediction in social networks	5	Không	Evolving Systems	Có - ESCI	19	10 , 4, 629-634	2018
12	The Combination of Fuzzy Min–Max Neural Network and Semi-supervised Learning in Solving Liver Disease Diagnosis Support Problem	4	Có	Arabian Journal for Science and Engineering	Có - SCIE IF: 1.518	3	44 , 4, 2933-2944	2018
13	Logic Connectives of Complex Fuzzy Sets	8	Có	Romanian Journal of Information Science and Technology	Có - SCIE IF: 0.422	10	21 , 4, 344-358	2018

14	Novel incremental algorithms for attribute reduction from dynamic decision tables using hybrid filter–wrapper with fuzzy partition distance	8	Không	IEEE Transactions on Fuzzy Systems	Có - SCI IF: 8.759	1	28 , 5, 858 - 873	2019
15	An Extended TOPSIS Method with Unknown Weight Information in Dynamic Neutrosophic Environment	6	Có	Mathematics	Có - SCIE IF: 1.105	1	8 , 3, 401- 416	2020
16	The Combination of Adaptive Convolutional Neural Network and Bag of Visual Words in Automatic Diagnosis of Third Molar Complications on Dental X-ray Images	8	Có	Diagnostics	Có - SCIE IF: 2.489		10 , 4, 209- 219	2020

17	M-CFIS-R: Mamdani Complex Fuzzy Inference System with Rule Reduction Using Complex Fuzzy Measures in Granular Computing	7	Có	Mathematics	Có - SCIE <i>IF: 1.105</i>		8 , 5, 707 - 731	2020
18	Comparative error evaluation formulary of simulated quasi-optimal controls in a class of optimal control problems	2	Có	Kỷ yếu Hội nghị Quốc tế về Ứng dụng toán học			Kỷ yếu, 175- 188	2015
19	Medical diagnosis from dental X-ray images: A novel approach using Clustering combined with Fuzzy Rule-based systems	5	Không	Proceedings of NAFIPS'2016, IEEE			Proceedings, 259- 264	2016

20	Colorectal Cancer Diagnosis with Complex Fuzzy Inference System	6	Có	Proceeding of FICTA 2018, Springer			Proceedings, 11-20	2018
21	Fuzzy Min Max Neural Network and Genetic Algorithm in Diagnosing Liver Related Diseases	5	Có	Proceeding of FICTA 2018, Springer			Proceedings, 21-30	2018
22	Hệ hỗ trợ quyết định trong chẩn đoán bệnh: tiếp cận từ hệ mờ	5	Không	Kỷ yếu Hội thảo Fair2019			, 199-208	2019
23	A novel symbolic execution model in automated eneration of test cases	4	Không	International Research Journal of Engineering and Technology (IRJET)			3 , 7, 1-7	2016

24	Dental image segmentation based on the combination between fuzzy clustering and semi-supervised fuzzy clustering algorithms using spatial information	4	Không	International Research Journal of Engineering and Technology (IRJET)			3 , 6, 18-23	2016
25	Finding new integer constraints incorporated with string constraints using automata in symbolic execution	2	Có	International Research Journal of Engineering and Technology (IRJET)			7 , 6, 4144 - 4148	2020
26	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ chẩn đoán bệnh nha khoa	2	Có	Tạp chí bưu chính viễn thông và CNTT			747 , 557, 34-37	2018
27	Đánh giá sai số tương đối trong bài toán điều khiển ngẫu nhiên suy rộng	1	Có	Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên			144 , 14, 67-71	2015

28	Kết hợp mô hình Arima với phân lớp Naïve Bayes trong phân loại bệnh nhân	3	Có	Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên			157 , 12/1, 187-191	2016
29	Phương pháp phân cụm mờ bán giám sát sử dụng thông tin đặc trưng ảnh trong phân đoạn ảnh nha khoa	3	Không	Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên			159 , 14, 75- 80	2016
30	Mô hình học chuyển giao mờ trong hỗ trợ chẩn đoán bệnh xơ gan	4	Có	Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên			189 , 13, 93- 98	2018
31	Ứng dụng hệ suy diễn mờ phức trong hỗ trợ chẩn đoán bệnh xơ gan	4	Có	Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên			225 , 6, 186 - 191	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 6

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

Không có

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Certificate of the Outstanding Student paper Award	At 35th Annual conference of North American Fuzzy Information Processing Society	Nov, 2nd, 2016 ngày 02/11/2016	5

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Xây dựng Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Thủy lợi	Tham gia	Trường Đại học Thủy lợi
2	Là thành viên Hội đồng Khoa học và đào tạo khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông	Tham gia	Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

3	Tiểu ban điều chỉnh chương trình đào tạo cho ngành Khoa học máy tính, trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Thái Nguyên	Chủ trì	Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên
---	---	---------	--

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tỉnh Thái Nguyên, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)